

DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẠN NGHÈO

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND, ngày /11/2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên Chủ hộ và thành viên hộ	Số khẩu	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ gia đình thoát nghèo				
01	Đinh Văn Út	5	1	18/06/1984	Thôn Làng Ren
02	Phạm Văn Giéo	3	1	15/05/1980	Thôn Làng Ren
03	Đinh Văn Hanh (Ly)	4	1	09/02/1992	Thôn Làng Ren
04	Đinh Văn Tiêu	3	1	22/03/1995	Thôn Làng Ren
05	Đinh Văn Sức	3	1	19/02/1994	Thôn Làng Ren
06	Đinh Văn Gành	4	1	06/12/1996	Thôn Làng Ren
07	Đinh Văn Cuồng	3	1	20/08/1997	Thôn Làng Ren
08	Đinh Văn Cỏa	4	1	02/05/1985	Thôn Làng Ren
09	Đinh Văn Hùng	3	1	20/04/1995	Thôn Làng Ren
10	Đinh Văn Lúi	1	1	01/02/1996	Thôn Làng Ren
11	Đinh Thị Ó	3	2	06/12/1996	Thôn Làng Ren
12	Đinh Văn Lê	3	1	01/01/1980	Thôn Làng Ren
13	Đinh Văn Thanh	4	1	07/12/1997	Thôn Làng Ren
14	Đinh Ấy	9	1	19/10/1976	Thôn Cà Xen
15	Đinh Văn Rời	4	1	06/03/1990	Thôn Cà Xen
16	Đinh Văn Hư	1	1	15/04/1994	Thôn Cà Xen
17	Đinh Thị Vức	5	1	01/01/1960	Thôn Cà Xen
18	Đinh Văn Đoàn	4	1	04/09/1997	Thôn Cà Xen
19	Đinh Văn Xu	4	1	14/08/1997	Thôn Cà Xen
20	Đinh Thị Khi	4	2	01/01/1977	Thôn Cà Xen
21	Đinh Thị Ngít	4	2	12/01/1982	Thôn Cà Xen
22	Đinh Văn Long	6	1	01/01/1981	Thôn Cà Xen
23	Đinh Văn Xiết	4	1	20/08/1999	Thôn Cà Xen
24	Đinh Thị Nguyên	3	2	25/09/1982	Thôn Cà Xen
25	Đinh Thị Khô	3	2	08/06/1979	Thôn Cà Xen
26	Đinh Văn Kịch	4	1	05/05/1995	Thôn Cà Xen
27	Đinh Văn Cư	4	1	20/12/1997	Thôn Cà Xen
28	Đinh Văn Nga	6	1	08/10/1986	Thôn Cà Xen
29	Đinh Văn Lên	2	1	21/04/1977	Thôn Cà Xen
30	Đinh Thị Long	5	2	18/10/1980	Thôn Cà Xen
31	Đinh Văn Trất	6	1	01/01/1967	Thôn Cà Xen
32	Đinh Thị Đi	1	2	04/12/1954	Thôn Cà Xen
33	Đinh Văn Hiên	5	1	05/10/1994	Thôn Cà Xen
34	Đinh Thị Pro	3	2	04/02/1977	Thôn Cà Xen

DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND, ngày /11/2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên Chủ hộ và thành viên hộ	Số khẩu	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
35	Đinh Thị Tia	3	2	13/07/1982	Thôn Cà Xen
36	Đinh Thị Ninh	2	2	24/04/1964	Thôn Cà Xen
37	Đinh Văn Hao	3	1	17/04/1995	Thôn Cà Xen
38	Đinh Thị Lộc	8	2	13/08/1984	Thôn Cà Xen
39	Đinh Văn Nhanh	3	1	27/1/1983	Thôn Làng Trê
40	Đinh Trua	6	1	01/01/1960	Thôn Làng Trê
41	Đinh Thị Bảy	3	2	10/06/1980	Thôn Làng Trê
42	Đinh Văn Khái	6	1	09/05/1989	Thôn Làng Trê
43	Đinh Thị Hạnh	4	2	12/01/1983	Thôn Làng Trê
44	Đinh Thị Ngon	3	2	08/08/1982	Thôn Làng Trê
45	Đinh Văn Yêm	3	1	12/01/1988	Thôn Làng Trê
46	Đinh Văn Tria	4	1	05/06/1994	Thôn Làng Trê
47	Đinh Văn Vũ	3	1	16/10/1981	Thôn Làng Trê
48	Đinh Văn Ngóp	4	1	01/01/1979	Thôn Làng Trê
49	Đinh Văn Xa	3	1	15/15/1985	Thôn Làng Trê
50	Đinh Thị Lăm	2	2	12/01/1962	Thôn Làng Trê
51	Đinh Văn Thị	3	1	01/01/1962	Thôn Làng Trê
52	Đinh Văn Thành	4	1	19/10/1987	Thôn Làng Trê
53	Đinh Hải Đen	3	1	08/09/1987	Thôn Làng Trê
54	Đinh Văn Rồ	4	1	15/10/1986	Thôn Làng Trê
55	Đinh Văn Linh	4	1	15/3/1999	Thôn Làng Trê
56	Đinh Văn Thái	4	1	04/10/1977	Thôn Làng Trê
57	Đinh Tuấn Đạt	4	1	12/12/1996	Thôn Làng Trê
58	Đinh Văn Đề	4	1	07/11/1996	Thôn Làng Trê
59	Đinh Văn Quang	3	1	28/01/1993	Thôn Làng Trê
60	Đinh Thị Nga	2	2	10/05/1977	Thôn Làng Trê
61	Đinh Văn Đăng	3	1	12/11/1997	Thôn Làng Trê
62	Đinh Văn Rang	4	1	20/7/1988	Thôn Làng Trê
63	Đinh Văn Hiền	3	1	16/7/1983	Thôn Làng Trê
64	Đinh Văn Hội	4	1	04/02/1988	Thôn Làng Trê
65	Đinh Công Tuấn	3	1	05/05/1995	Thôn Làng Trê
66	Đinh Văn Ngheo	4	1	07/10/1976	Thôn Làng Trê
67	Đinh Văn Ênh	3	1	05/10/1988	Thôn Làng Trê
68	Đinh Văn Dồ	3	1	01/11/1981	Thôn Làng Trê
69	Đinh Ka Mua	4	1	10/10/1972	Thôn Làng Trê

DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẠN NGHÈO

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND, ngày /11/2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên Chủ hộ và thành viên hộ	Số khẩu	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
70	Đinh Văn Ngày	3	1	01/01/1983	Thôn Làng Trê
71	Đinh Văn Khéo	4	1	07/03/1848	Thôn Làng Trê
72	Đinh Văn Hoi	2	1	07/04/1988	Thôn Làng Giữa
73	Đinh Văn Lý	3	1	05/02/1988	Thôn Làng Giữa
74	Đinh Thị Óach	2	2	06/06/1984	Thôn Làng Giữa
75	Đinh Thị Khó	6	2	10/12/1987	Thôn Làng Giữa
76	Đinh Văn Vinh (B)	4	1	28/07/1984	Thôn Làng Giữa
77	Đinh Văn Ly	3	1	06/11/1989	Thôn Làng Giữa
78	Đinh Thị Bon	2	2	01/12/1959	Thôn Làng Giữa
79	Đinh Văn Hình	3	1	20/05/1996	Thôn Làng Giữa
80	Đinh Đốp	4	1	01/01/1998	Thôn Làng Giữa
81	Đinh Thị Lá	2	2	16/07/1977	Thôn Làng Giữa
82	Đinh Văn Thô	4	1	06/05/1988	Thôn Làng Giữa
83	Đinh Văn Hôn	3	1	02/06/1992	Thôn Làng Giữa
84	Đinh Văn Lin	2	1	02/10/1993	Thôn Làng Giữa
85	Đinh Thị Dút	2	2	01/01/1961	Thôn Gò Nhiều
86	Đinh Thị Nẫu	3	2	01/01/1980	Thôn Gò Nhiều
87	Đinh Thị Mưa	2	2	10/04/1977	Thôn Gò Nhiều
88	Đinh Văn Tim	2	1	01/01/1977	Thôn Gò Nhiều
89	Đinh Văn Xom	2	1	03/07/1977	Thôn Gò Nhiều
90	Đinh Thị Lố	3	2	01/01/1964	Thôn Gò Nhiều
91	Đinh Văn Cói	1	1	01/01/1966	Thôn Gò Nhiều
92	Đinh Thị Dày	2	2	01/01/1965	Thôn Gò Nhiều
93	Đinh Thị Kể	3	2	01/01/1985	Thôn Gò Nhiều
94	Đinh Qua	3	1	13/04/1980	Thôn An Phương
95	Đinh Thị Tăm	1	2	10/10/1980	Thôn An Phương
96	Đinh Văn An	4	1	06/05/1987	Thôn An Phương
97	Đinh Thị Bí	6	2	01/01/1970	Thôn An Phương
98	Đinh Thị Lễ	2	2	01/01/1967	Thôn An Phương
99	Đinh Thị Reo	2	2	03/02/1965	Thôn An Phương
100	Đinh Dương	4	1	01/01/1983	Thôn An Phương
101	Đinh Văn Nghi	4	1	02/12/1984	Thôn Thượng Đố
102	Đinh Thị Lêu	2	2	01/12/1941	Thôn Thượng Đố
103	Đinh Thị Thê	3	2	01/12/1985	Thôn Thượng Đố
104	Đinh Văn Liễu	9	1	10/02/1961	Thôn Thượng Đố

DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẠN NGHÈO

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND, ngày /11/2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên Chủ hộ và thành viên hộ	Số khẩu	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
105	Đinh Dầu	5	1	01/01/1969	Thôn Thượng Đố
106	Đinh Thị Ôm	7	2	01/01/1981	Thôn Thượng Đố
107	Đinh Trinh	3	1	01/01/1959	Thôn Thượng Đố
108	Đinh Văn Côm	4	1	01/01/1978	Thôn Thượng Đố
109	Đinh Phú	2	1	26/11/1961	Thôn An Thanh
110	Phạm Văn Bé	3	1	20/07/1972	Thôn An Thanh
111	Đinh Thị Thúy	4	2	01/01/1998	Thôn An Thanh
112	Đinh Thị Tiêu	3	2	15/08/1989	Thôn An Thanh
113	Tôn Nghĩa	4	1	23/04/1964	Thôn An Thanh
114	Đinh Công Vô	2	1	02/09/1961	Thôn An Thanh
115	Đinh Văn Triệu	2	1	09/09/1960	Thôn An Thanh
116	Đinh Thị Bồi	1	1	01/01/1970	Thôn An Thanh
117	Đinh Văn Iếp	2	1	01/01/1946	Thôn An Thanh
118	Đinh Thị Âm (Chết)	1	2	01/01/1953	Thôn An Thanh
119	Đinh Thị Thui	3	2	01/01/1981	Thôn Đồng Cản
120	Đinh Thị Tấy	4	2	01/05/1983	Thôn Đồng Cản
121	Võ Thị Thúy Ra	3	2	08/12/1995	Thôn Đồng Cản
122	Đinh Văn Súc	4	1	09/05/1996	Thôn Đồng Cản
123	Nguyễn Thị Tường	3	2	18/05/1954	Thôn Đồng Cản
124	Đinh Văn Phù	4	1	01/01/1991	Thôn Đồng Cản
125	Nguyễn Thị Thành	1	2	23/06/1947	Thôn Đồng Cản
126	Đinh Thị Khây	2	2	01/01/1971	Thôn Đồng Cản
127	Đinh Văn Chôm	3	1	01/12/1945	Thôn Đồng Cản
128	Đinh Văn Nga	1	1	01/01/1974	Thôn Đồng Cản
129	Đinh Tê (Chết)	2	2	01/01/1964	Thôn Đồng Vang
130	Đinh Thị Khoành	1	2	12/01/1950	Thôn Đồng Vang
131	Đinh Thị Váy	4	2	01/01/1959	Thôn Đồng Vang
132	Đinh Thị Vấp	2	2	01/01/1958	Thôn Đồng Vang
133	Đinh Văn Trỗi	2	1	01/01/1990	Thôn Đồng Vang
134	Đinh Văn Diệp	3	1	01/01/1990	Thôn Đồng Vang
135	Đinh Thị Bay	1	2	01/01/1964	Thôn Đồng Vang
136	Đinh Mười (Chết)	1	2		Thôn Đồng Vang
137	Đinh Thị Tranh	3	2	09/02/1992	Thôn Đồng Vang
138	Đinh Thị Xây	1	2	10/12/1959	Thôn Đồng Vang
139	Lê Văn Phụng	1	1	01/10/1944	Thôn 1

DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND, ngày /11/2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên Chủ hộ và thành viên hộ	Số khẩu	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
140	Bùi Thị Nhi	2	2	05/05/1948	Thôn 1
141	Nguyễn Thành Nghê	2	1	18/04/1948	Thôn 3
142	Đinh Thị Hô	1	2	12/06/1936	Thôn Hà Liệt
143	Đinh Thị Chiên (Chết)	1	2	03/06/1943	Thôn Hà Liệt
144	Đinh Hoáy	1	1	02/01/1940	Thôn Hà Liệt
145	Đinh Thị Lép	1	1	01/12/1950	Thôn Hà Liệt
146	Đinh Thị Nghiều	1	2	03/01/1940	Thôn Hà Liệt
147	Đinh Thị Thôi	1	2	02/03/1948	Thôn Hà Liệt
148	Đinh Thị Nhái	1	2	03/05/1940	Thôn Hà Liệt
149	Đinh Thị Nhiều	1	2	01/02/1956	Thôn Hà Liệt
150	Đinh Nang	2	1	01/01/1946	Thôn Hà Bôi
151	Đinh Thị Ría	2	2	12/03/1983	Thôn Hà Bôi
152	Đinh Thị Théo	1	2	01/01/1965	Thôn Hà Bôi
153	Đinh Thị Vô	2	2	01/01/1967	Thôn Hà Bôi
154	Đinh Gởi	4	1	01/01/1985	Thôn Hà Bôi
155	Đinh Thị Rằng	2	2	01/01/1949	Thôn Hà Bôi
156	Đinh Thị Thương	1	2	09/08/1949	Thôn Hà Bôi
157	Đinh Thị Nhí	5	2	23/09/1941	Thôn Hà Xuyên
158	Đinh Thị Tư	3	2	31/03/1948	Thôn Hà Xuyên
159	Đinh Thị Đỗ	3	2	03/10/1938	Thôn Hà Xuyên
160	Đinh Thị Nhớ	4	2	01/01/1949	Thôn Hà Xuyên
161	Đinh Thị Trung	1	2	01/01/1965	Thôn Hà Xuyên
II.	Hộ gia đình thoát cận nghèo				
01	Đinh Văn Phân	5	1	04/03/1981	Thôn Cà Xen
02	Đinh Tấn Hùng	5	1	07/03/1980	Thôn Cà Xen
03	Đinh Thị Ri	6	2	16/1/1983	Thôn Cà Xen
04	Đinh Văn Trình	5	1	22/11/1989	Thôn Cà Xen
05	Đinh Thị Lễ	2	2	01/01/1982	Thôn Cà Xen
06	Đinh Văn Hách	4	1	07/08/1987	Thôn Làng Trê
07	Đinh Văn Lỷ	4	2	04/10/1987	Thôn Làng Trê
08	Đinh Văn Ngo	3	1	07/06/1977	Thôn Làng Trê
09	Đinh Thị Thừa	3	2	10/09/1994	Thôn Làng Trê
10	Đinh Văn Hới	4	1	05/06/1987	Thôn Làng Giữa
11	Đinh Thị Dền	5	2	01/01/1959	Thôn Gò Nhiều

DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẠN NGHÈO

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND, ngày /11/2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên Chủ hộ và thành viên hộ	Số khẩu	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
12	Đinh Thị Cây	1	2	02/01/1943	Thôn Gò Nhiều
13	Đinh Rời	3	1	09/10/1877	Thôn Gò Nhiều
14	Đinh Văn Măng	2	1	01/01/1974	Thôn An Phương
15	Đinh Kỷ	2	1	01/01/1965	Thôn An Phương
16	Đinh Văn Reo	2	1	10/06/1971	Thôn An Phương
17	Đinh Văn Vóc	5	1	07/07/1978	Thôn Thượng Đổ
18	Đinh Thị Dổ	1	2	01/01/1973	Thôn Thượng Đổ
19	Đinh Văn Sim	4	1	09/07/1999	Thôn Thượng Đổ
20	Đinh Thơ	2	1	10/02/1979	Thôn An Thanh
21	Đinh Văn Ngô	4	1	20/10/1985	Thôn An Thanh
22	Đinh Thiêu	4	1	13/06/1987	Thôn An Thanh
23	Đinh Văn Ngược	2	1	10/10/1967	Thôn Đồng Càn
24	Đinh Văn Ngúi	1	1	01/01/1972	Thôn Đồng Càn
25	Đinh K Ráp	4	1	23/08/1992	Thôn Đồng Càn
26	Đinh Lát	1	1	01/01/1966	Thôn Đồng Vang
27	Đinh Thị Tài	2	2	01/01/1976	Thôn Đồng Vang
28	Nguyễn Đây	6	1	10/11/1951	Thôn 1
29	Đỗ Thị Kỷ	7	2	14/05/1947	Thôn 1
30	Đoàn Thị Cảnh	1	2	24/04/1946	Thôn 1
31	Lê Thị Cháp	5	2	06/09/1945	Thôn 1
32	Trần Tân	9	1		Thôn 2
33	Phạm Thị Miên	4	2	01/01/1947	Thôn 2
34	Bùi Thị Hoàng	1	2	13/03/1930	Thôn 2
35	Trần Hoi	5	1	02/07/1961	Thôn 2
36	Đàm Thuộc	3	1	12/01/1946	Thôn 3
37	Võ Thị Lê (Chết)	2	2	01/01/1953	Thôn 3
38	Đinh Cung	2	1	01/01/1963	Thôn Hà Liệt
39	Đinh Thị Khang	3	2	03/04/1994	Thôn Hà Liệt
40	Đinh Thị Vên	1	2	18/12/1957	Thôn Hà Liệt
41	Đinh Thị An	2	2	01/01/1975	Thôn Hà Liệt
42	Đinh Thị Dổ	2	2	01/12/1969	Thôn Hà Liệt
43	Đinh Thị Thum	1	2	03/09/1968	Thôn Hà Liệt
44	Đinh Thị Thiệp	1	2	01/01/1967	Thôn Hà Bôi
45	Đinh Thị Ớt	1	2	03/09/1957	Thôn Hà Bôi
Tổng công (I+II)			206		

Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN LÀNG REN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Làng Ren, ngày 09 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO
SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ gia đình thoát nghèo			
01	Đinh Văn Út	1	18/06/1984	Thôn Làng Ren
02	Phạm Văn Giéo	1	15/05/1980	Thôn Làng Ren
03	Đinh Văn Hanh (Ly)	1	09/02/1992	Thôn Làng Ren
04	Đinh Văn Tiêu	1	22/03/1995	Thôn Làng Ren
05	Đinh Văn Sức	1	19/02/1994	Thôn Làng Ren
06	Đinh Văn Gành	1	06/12/1996	Thôn Làng Ren
07	Đinh Văn Cuồng	1	20/08/1997	Thôn Làng Ren
08	Đinh Văn Cỏa	1	02/05/1985	Thôn Làng Ren
09	Đinh Văn Hùng	1	20/04/1995	Thôn Làng Ren
10	Đinh Văn Lúi	1	01/02/1996	Thôn Làng Ren
11	Đinh Thị Ó	2	06/12/1996	Thôn Làng Ren
12	Đinh Văn Lê	1	01/01/1980	Thôn Làng Ren
13	Đinh Văn Thanh	1	07/12/1997	Thôn Làng Ren
II.	Hộ gia đình thoát cận nghèo			
III.	Tổng cộng (I+II)	13		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN CÀ XEN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Xen, ngày 14 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ gia đình thoát nghèo			
01	Đinh Ấy	1	19/10/1976	Thôn Cà Xen
02	Đinh Văn Rới	1	06/03/1990	Thôn Cà Xen
03	Đinh Văn Hư	1	15/04/1994	Thôn Cà Xen
04	Đinh Thị Vức	1	01/01/1960	Thôn Cà Xen
05	Đinh Văn Đoàn	1	04/09/1997	Thôn Cà Xen
06	Đinh Văn Xu	1	14/08/1997	Thôn Cà Xen
07	Đinh Thị Khi	2	01/01/1977	Thôn Cà Xen
08	Đinh Thị Ngít	2	12/01/1982	Thôn Cà Xen
09	Đinh Văn Long	1	01/01/1981	Thôn Cà Xen
10	Đinh Văn Xiết	1	20/08/1999	Thôn Cà Xen
11	Đinh Thị Nguyên	2	25/09/1982	Thôn Cà Xen
12	Đinh Thị Khô	2	08/06/1979	Thôn Cà Xen
13	Đinh Văn Kịch	1	05/05/1995	Thôn Cà Xen
14	Đinh Văn Cư	1	20/12/1997	Thôn Cà Xen
15	Đinh Văn Nga	1	08/10/1986	Thôn Cà Xen
16	Đinh Văn Lên	1	21/04/1977	Thôn Cà Xen
17	Đinh Thị Long	2	18/10/1980	Thôn Cà Xen
18	Đinh Văn Trất	1	01/01/1967	Thôn Cà Xen
19	Đinh Thị Đi	2	04/12/1954	Thôn Cà Xen
20	Đinh Văn Hiên	1	05/10/1994	Thôn Cà Xen
21	Đinh Thị Pro	2	04/02/1977	Thôn Cà Xen
22	Đinh Thị Tia	2	13/07/1982	Thôn Cà Xen
23	Đinh Thị Ninh	2	24/04/1964	Thôn Cà Xen
24	Đinh Văn Hao	1	17/04/1995	Thôn Cà Xen
25	Đinh Thị Lộc	2	13/08/1984	Thôn Cà Xen
II.	Hộ gia đình thoát cận nghèo			
01	Đinh Văn Phân	1	04/03/1981	Thôn Cà Xen
02	Đinh Tấn Hùng	1	07/03/1980	Thôn Cà Xen
03	Đinh Thị Ri	2	16/1/1983	Thôn Cà Xen

04	Đinh Văn Trình	1	22/11/1989	Thôn Cà Xen
05	Đinh Thị Lễ	2	01/01/1982	Thôn Cà Xen
III.	Tổng cộng (I+II)	30		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN LÀNG TRÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Làng Trê, ngày 08 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ gia đình thoát nghèo			
01	Đinh Văn Nhanh	1	27/1/1983	Thôn Làng Trê
02	Đinh Trua	1	01/01/1960	Thôn Làng Trê
03	Đinh Thị Bảy	2	10/06/1980	Thôn Làng Trê
04	Đinh Văn Khái	1	09/05/1989	Thôn Làng Trê
05	Đinh Thị Hạnh	2	12/01/1983	Thôn Làng Trê
06	Đinh Thị Ngon	2	08/08/1982	Thôn Làng Trê
07	Đinh Văn Yên	1	12/01/1988	Thôn Làng Trê
08	Đinh Văn Tria	1	05/06/1994	Thôn Làng Trê
09	Đinh Văn Vũ	1	16/10/1981	Thôn Làng Trê
10	Đinh Văn Ngóp	1	01/01/1979	Thôn Làng Trê
11	Đinh Văn Xa	1	15/15/1985	Thôn Làng Trê
12	Đinh Thị Lăm	2	12/01/1962	Thôn Làng Trê
13	Đinh Văn Thị	1	01/01/1962	Thôn Làng Trê
14	Đinh Văn Thành	1	19/10/1987	Thôn Làng Trê
15	Đinh Hải Đen	1	08/09/1987	Thôn Làng Trê
16	Đinh Văn Rố	1	15/10/1986	Thôn Làng Trê
17	Đinh Văn Linh	1	15/3/1999	Thôn Làng Trê
18	Đinh Văn Thái	1	04/10/1977	Thôn Làng Trê
19	Đinh Tuấn Đạt	1	12/12/1996	Thôn Làng Trê
20	Đinh Văn Đề	1	07/11/1996	Thôn Làng Trê
21	Đinh Văn Quang	1	28/01/1993	Thôn Làng Trê
22	Đinh Thị Nga	2	10/05/1977	Thôn Làng Trê
23	Đinh Văn Đăng	1	12/11/1997	Thôn Làng Trê
24	Đinh Văn Rang	1	20/7/1988	Thôn Làng Trê
25	Đinh Văn Hiền	1	16/7/1983	Thôn Làng Trê
26	Đinh Văn Hội	1	04/02/1988	Thôn Làng Trê
27	Đinh Công Tuấn	1	05/05/1995	Thôn Làng Trê
28	Đinh Văn Ngheo	1	07/10/1976	Thôn Làng Trê
29	Đinh Văn Ênh	1	05/10/1988	Thôn Làng Trê
30	Đinh Văn Dố	1	01/11/1981	Thôn Làng Trê

31	Đinh Ka Mua	1	10/10/1972	Thôn Làng Trê
32	Đinh Văn Ngày	1	01/01/1983	Thôn Làng Trê
33	Đinh Văn Khéo	1	07/03/1848	Thôn Làng Trê
II.	Hộ gia đình thoát cận nghèo			
01	Đinh Văn Hách	1	07/08/1987	Thôn Làng Trê
02	Đinh Văn Lý	2	04/10/1987	Thôn Làng Trê
03	Đinh Văn Ngo	1	07/06/1977	Thôn Làng Trê
04	Đinh Thị Thừa	2	10/09/1994	Thôn Làng Trê
III.	Tổng cộng (I+II)	37		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN LÀNG GIỮA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Làng Giữa, ngày 12 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ gia đình thoát nghèo			
01	Đinh Văn Hối	1	07/04/1988	Thôn Làng Giữa
02	Đinh Văn Lý	1	05/02/1988	Thôn Làng Giữa
03	Đinh Thị Óach	2	06/06/1984	Thôn Làng Giữa
04	Đinh Thị Khó	2	10/12/1987	Thôn Làng Giữa
05	Đinh Văn Vinh (B)	1	28/07/1984	Thôn Làng Giữa
06	Đinh Văn Ly	1	06/11/1989	Thôn Làng Giữa
07	Đinh Thị Bon	2	01/12/1959	Thôn Làng Giữa
08	Đinh Văn Hình	1	20/05/1996	Thôn Làng Giữa
09	Đinh Đốp	1	01/01/1998	Thôn Làng Giữa
10	Đinh Thị Lá	2	16/07/1977	Thôn Làng Giữa
11	Đinh Văn Thô	1	06/05/1988	Thôn Làng Giữa
12	Đinh Văn Hôn	1	02/06/1992	Thôn Làng Giữa
13	Đinh Văn Lin	1	02/10/1993	Thôn Làng Giữa
II.	Hộ gia đình thoát cận nghèo			
1	Đinh Văn Hới	1	05/06/1987	Thôn Làng Giữa
III.	Tổng cộng (I+II)	14		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN GÒ NHIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Nhiêu, ngày 20/01/2020

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh
I.	Hộ gia đình thoát nghèo		
01	Đinh Thị Dút	2	01/01/1961
02	Đinh Thị Nẫu	2	01/01/1980
03	Đinh Thị Mưa	2	10/04/1977
04	Đinh Văn Tim	1	01/01/1977
05	Đinh Văn Xom	1	03/07/1977
06	Đinh Thị Lố	2	01/01/1964
07	Đinh Văn Cói	1	01/01/1966
08	Đinh Thị Dầy	2	01/01/1965
09	Đinh Thị Kể	2	01/01/1985
II.	Hộ gia đình thoát cận nghèo		
01	Đinh Thị Dền	2	01/01/1959
02	Đinh Thị Cây	2	02/01/1943
03	Đinh Rời	1	09/10/1877
III.	Tổng cộng (I+II)	12	

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG

HĨA VIỆT NAM
h phúc

tháng 10 năm 2025

SOÁT

Địa chỉ
Thôn Gò Nhiêu
Thôn Gò Nhiêu
Thôn Gò Nhiêu
Thôn Gò Nhiêu
Thôn Gò Nhiêu
Thôn Gò Nhiêu
Thôn Gò Nhiêu
Thôn Gò Nhiêu
Thôn Gò Nhiêu
Thôn Gò Nhiêu
Thôn Gò Nhiêu
Thôn Gò Nhiêu

NG THÔN

Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN AN PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Phương, ngày 04 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ gia đình thoát nghèo			
01	Đình Qua	1	13/04/1980	Thôn An Phương
02	Đình Thị Tắm	2	10/10/1980	Thôn An Phương
03	Đình Văn An	1	06/05/1987	Thôn An Phương
04	Đình Thị Bí	2	01/01/1970	Thôn An Phương
05	Đình Thị Lễ	2	01/01/1967	Thôn An Phương
06	Đình Thị Reo	2	03/02/1965	Thôn An Phương
07	Đình Dương	1	01/01/1983	Thôn An Phương
II.	Hộ gia đình thoát cận nghèo			
01	Đình Văn Măng	1	01/01/1974	Thôn An Phương
02	Đình Kỷ	1	01/01/1965	Thôn An Phương
03	Đình Văn Reo	1	10/06/1971	Thôn An Phương
III.	Tổng cộng (I+II)	10		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN THƯỢNG ĐỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thượng Đổ, ngày 25 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ gia đình thoát nghèo			
01	Đinh Văn Nghi	1	02/12/1984	Thôn Thượng Đổ
02	Đinh Thị Lêu	2	01/12/1941	Thôn Thượng Đổ
03	Đinh Thị Thê	2	01/12/1985	Thôn Thượng Đổ
04	Đinh Văn Liễu	1	10/02/1961	Thôn Thượng Đổ
05	Đinh Dầu	1	01/01/1969	Thôn Thượng Đổ
06	Đinh Thị Ôm	2	01/01/1981	Thôn Thượng Đổ
07	Đinh Trinh	1	01/01/1959	Thôn Thượng Đổ
08	Đinh Văn Côm	1	01/01/1978	Thôn Thượng Đổ
II.	Hộ gia đình thoát cận nghèo			
01	Đinh Văn Vóc	1	07/07/1978	Thôn Thượng Đổ
02	Đinh Thị Dổ	2	01/01/1973	Thôn Thượng Đổ
03	Đinh Văn Sim	1	09/07/1999	Thôn Thượng Đổ
III.	Tổng cộng (I+II)	11		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN AN THANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Thanh, ngày 08 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ gia đình thoát nghèo			
01	Đinh Phú	1	26/11/1961	Thôn An Thanh
02	Phạm Văn Bé	1	20/07/1972	Thôn An Thanh
03	Đinh Thị Thúy	2	01/01/1998	Thôn An Thanh
04	Đinh Thị Tiêu	2	15/08/1989	Thôn An Thanh
05	Tôn Nghĩa	1	23/04/1964	Thôn An Thanh
06	Đinh Công Vô	1	02/09/1961	Thôn An Thanh
07	Đinh Văn Triệu	1	09/09/1960	Thôn An Thanh
08	Đinh Thị Bồi	1	01/01/1970	Thôn An Thanh
09	Đinh Văn Iếp	1	01/01/1946	Thôn An Thanh
10	Đinh Thị Âm (Chết)	2	01/01/1953	Thôn An Thanh
II.	Hộ gia đình thoát cận nghèo			
01	Đinh Thơ	1	10/02/1979	Thôn An Thanh
02	Đinh Văn Ngô	1	20/10/1985	Thôn An Thanh
03	Đinh Thiêu	1	13/06/1987	Thôn An Thanh
III.	Tổng cộng (I+II)	13		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN ĐỒNG CẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Cần, ngày 27 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ gia đình thoát nghèo			
01	Đinh Thị Thui	2	01/01/1981	Thôn Đồng Cần
02	Đinh Thị Tậy	2	01/05/1983	Thôn Đồng Cần
03	Võ Thị Thúy Ra	2	08/12/1995	Thôn Đồng Cần
04	Đinh Văn Súc	1	09/05/1996	Thôn Đồng Cần
05	Nguyễn Thị Tường	2	18/05/1954	Thôn Đồng Cần
06	Đinh Văn Phù	1	01/01/1991	Thôn Đồng Cần
07	Nguyễn Thị Thành	2	23/06/1947	Thôn Đồng Cần
08	Đinh Thị Khây	2	01/01/1971	Thôn Đồng Cần
09	Đinh Văn Chôm	1	01/12/1945	Thôn Đồng Cần
10	Đinh Văn Nga	1	01/01/1974	Thôn Đồng Cần
II.	Hộ gia đình thoát cận nghèo			
01	Đinh Văn Ngược	1	10/10/1967	Thôn Đồng Cần
02	Đinh Văn Ngúi	1	01/01/1972	Thôn Đồng Cần
03	Đinh K Ráp	1	23/08/1992	Thôn Đồng Cần
III.	Tổng cộng (I+II)	13		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN ĐỒNG VANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Vang, ngày 30 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ gia đình thoát nghèo			
01	Đình Tê (Chết)	2	01/01/1964	Thôn Đồng Vang
02	Đình Thị Khoảnh	2	12/01/1950	Thôn Đồng Vang
03	Đình Thị Váy	2	01/01/1959	Thôn Đồng Vang
04	Đình Thị Vấp	2	01/01/1958	Thôn Đồng Vang
05	Đình Văn Trỗi	1	01/01/1990	Thôn Đồng Vang
03	Đình Văn Diệp	1	01/01/1990	Thôn Đồng Vang
07	Đình Thị Bay	2	01/01/1964	Thôn Đồng Vang
08	Đình Mười (Chết)	2	01/01/1960	Thôn Đồng Vang
09	Đình Thị Tranh	2	09/02/1992	Thôn Đồng Vang
10	Đình Thị Xây	2	10/12/1959	Thôn Đồng Vang
II.	Hộ gia đình thoát cận nghèo			
01	Đình Lất	1	01/01/1966	Thôn Đồng Vang
02	Đình Thị Tài	2	01/01/1976	Thôn Đồng Vang
III.	Tổng cộng (I+II)	12		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thôn Một, ngày 28/

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh
I.	Hộ gia đình thoát nghèo		
01	Lê Văn Phụng	1	01/10/1944
02	Bùi Thị Nhi	2	05/05/1948
II.	Hộ gia đình thoát cận nghèo		
01	Nguyễn Đây	1	10/11/1951
02	Đỗ Thị Kỷ	2	14/05/1947
03	Đoàn Thị Cảnh	2	24/04/1946
04	Lê Thị Cháp	2	06/09/1945
III.	Tổng cộng (I+II)	6	

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG

HĨA VIỆT NAM

h phúc

tháng 10 năm 2025

SOÁT

Địa chỉ
Thôn 1
Thôn 1
Thôn 1
Thôn 1
Thôn 1
Thôn 1

NG THÔN

Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi rà soát

**UBND XÃ MINH LONG
THÔN HAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thôn Hai, ngày 26 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
II.	Hộ cận nghèo			
01	Trần Tân	1	12/02/1966	Thôn 2
02	Phạm Thị Miên	2	01/01/1947	Thôn 2
03	Bùi Thị Hoàng	2	13/03/1930	Thôn 2
04	Trần Hợi	1	02/07/1961	Thôn 2
III.	Tổng cộng (I+II)	4		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN BA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thôn Ba, ngày 20 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ gia đình thoát nghèo			
01	Nguyễn Thành Nghê	1	18/04/1948	Thôn 3
II.	Hộ gia đình thoát cận nghèo			
01	Đàm Thuộc	1	12/01/1946	Thôn 3
02	Võ Thị Lê (Chết)	2	01/01/1953	Thôn 3
III.	Tổng cộng (I+II)	3		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN HÀ XUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Xuyên, ngày 27 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ gia đình thoát nghèo			
01	Đinh Thị Nhí	2	23/09/1941	Thôn Hà Xuyên
02	Đinh Thị Tư	2	31/03/1948	Thôn Hà Xuyên
03	Đinh Thị Đỗ	2	03/10/1938	Thôn Hà Xuyên
04	Đinh Thị Nhớ	2	01/01/1949	Thôn Hà Xuyên
05	Đinh Thị Trung	2	01/01/1965	Thôn Hà Xuyên
II.	Hộ gia đình thoát cận nghèo			
III.	Tổng cộng (I+II)	5		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN HÀ LIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Liet, ngày 27 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
01	Đinh Thị Hô	2	12/06/1936	Thôn Hà Liet
02	Đinh Thị Chiên (Chết)	2	03/06/1943	Thôn Hà Liet
03	Đinh Hoáy	1	02/01/1940	Thôn Hà Liet
04	Đinh Thị Lép	1	01/12/1950	Thôn Hà Liet
05	Đinh Thị Nghiều	2	03/01/1940	Thôn Hà Liet
06	Đinh Thị Thôi	2	02/03/1948	Thôn Hà Liet
07	Đinh Thị Nhái	2	03/05/1940	Thôn Hà Liet
08	Đinh Thị Nhiều	2	01/02/1956	Thôn Hà Liet
II.	Hộ cận nghèo			
01	Đinh Cung	1	01/01/1963	Thôn Hà Liet
02	Đinh Thị Khang	2	03/04/1994	Thôn Hà Liet
03	Đinh Thị Vên	2	18/12/1957	Thôn Hà Liet
04	Đinh Thị An	2	01/01/1975	Thôn Hà Liet
05	Đinh Thị Dố	2	01/12/1969	Thôn Hà Liet
06	Đinh Thị Thum	2	03/09/1968	Thôn Hà Liet
III.	Tổng cộng (I+II)	14		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN HÀ BÔI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Bôi, ngày 21 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ gia đình thoát nghèo			
01	Đinh Nang	1	01/01/1946	Thôn Hà Bôi
02	Đinh Thị Ría	2	12/03/1983	Thôn Hà Bôi
03	Đinh Thị Théo	2	01/01/1965	Thôn Hà Bôi
04	Đinh Thị Vô	2	01/01/1967	Thôn Hà Bôi
05	Đinh Gỏi	1	01/01/1985	Thôn Hà Bôi
06	Đinh Thị Rằng	2	01/01/1949	Thôn Hà Bôi
07	Đinh Thị Thương	2	09/08/1949	Thôn Hà Bôi
II.	Hộ gia đình thoát cận nghèo			
01	Đinh Thị Thiệp	2	01/01/1967	Thôn Hà Bôi
02	Đinh Thị Ớt	2	03/09/1957	Thôn Hà Bôi
III.	Tổng cộng (I+II)	9		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN